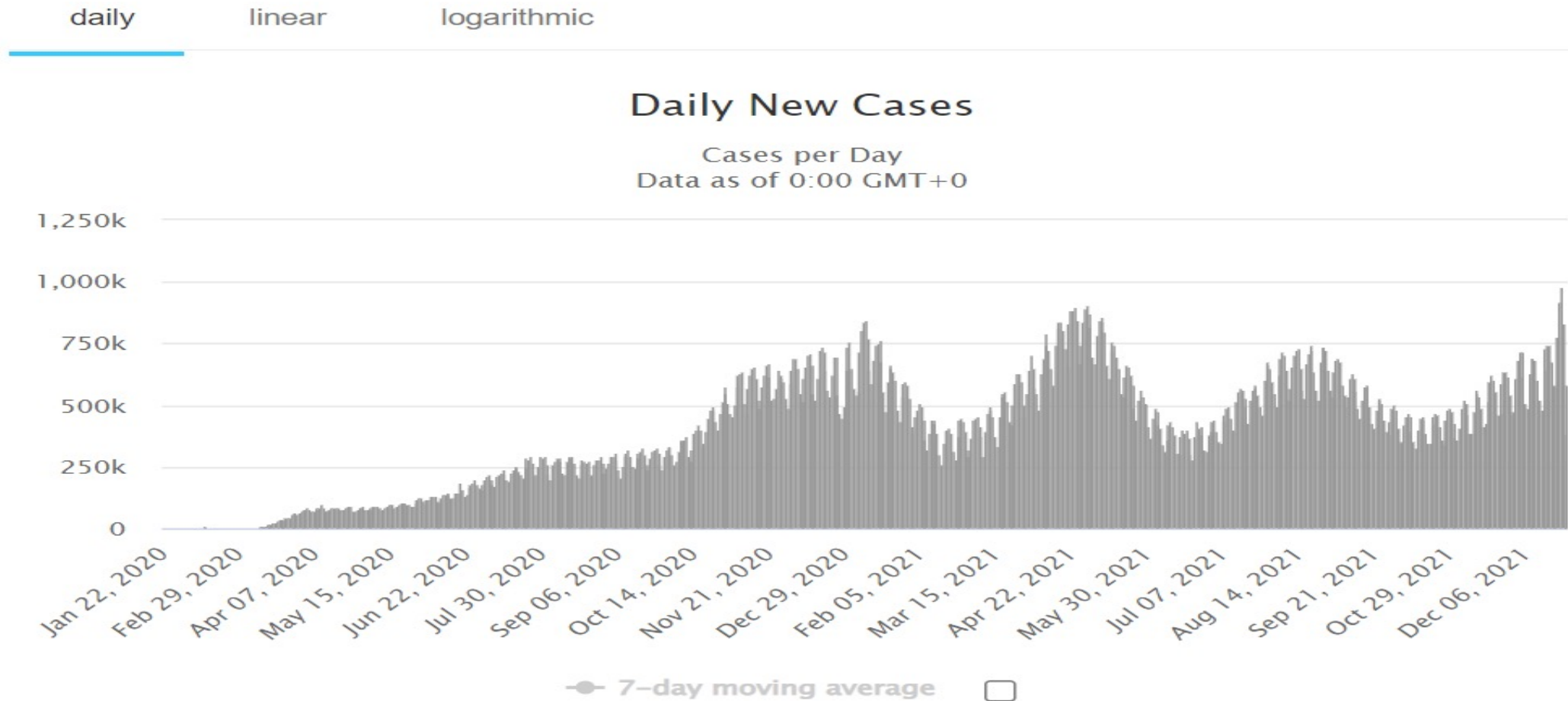


Bài giảng 19: **Kinh tế thế giới dưới tác động của COVID-19**

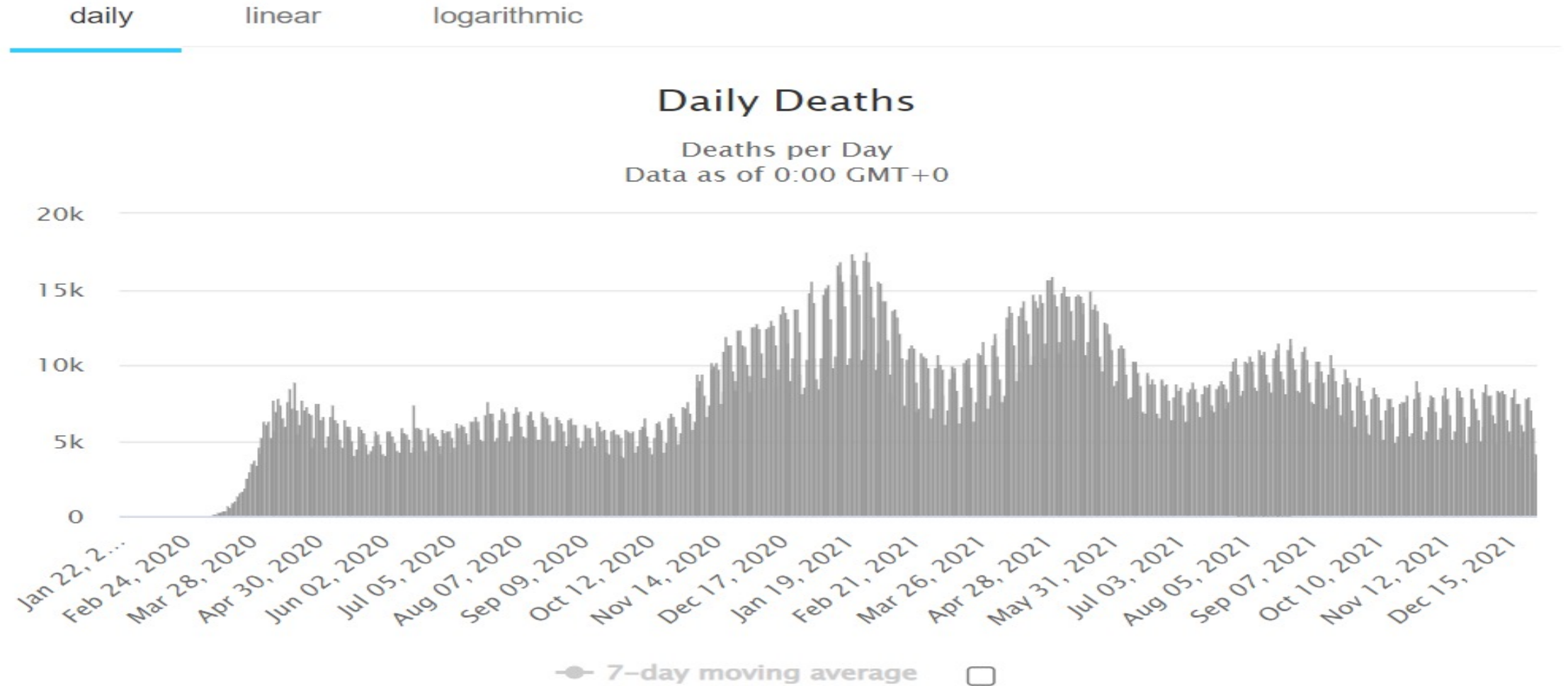
Đỗ Thiên Anh Tuấn

4 làn sóng COVID-19



Source: Worldometers

Số ca tử vong



Source: Worldometers

Bất bình đẳng trong phân bổ vaccine

Figure 1.1. New Confirmed COVID-19 Deaths
(Persons, seven-day moving average)

The pandemic began resurging over the summer.

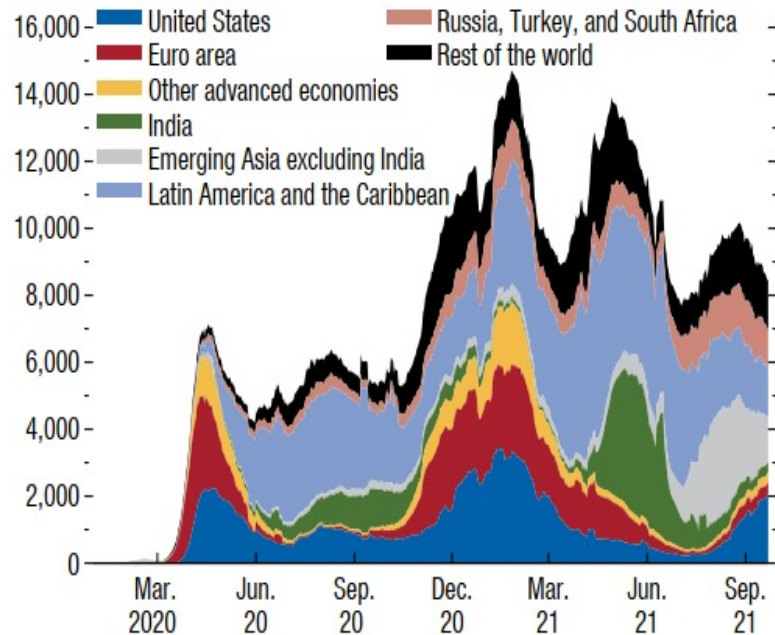


Figure 1.4. The Great Vaccination Divide
(Percent of population)

Progress in vaccinations against COVID-19 remains highly unequal across the world.

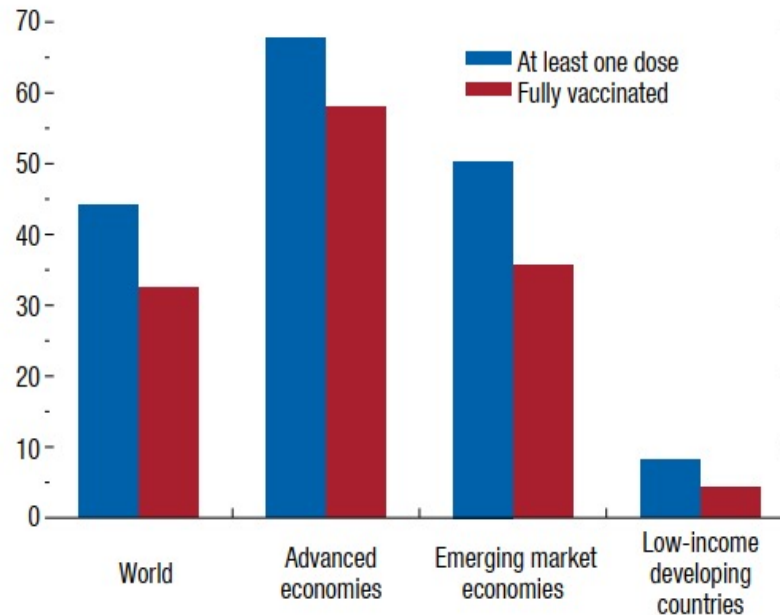
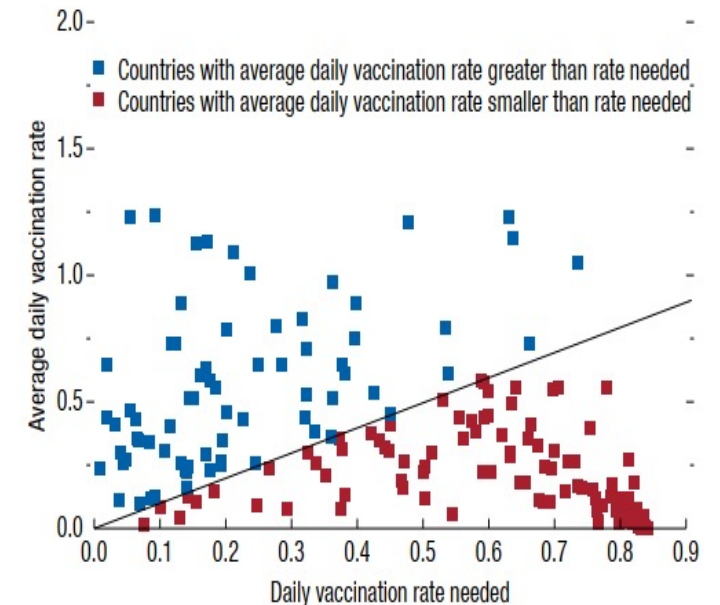


Figure 1.20. Gaps in Vaccination Rates across Economies
(Percent)

Over half of the countries in the world are not on track to reach the goal of vaccinating 40 percent of their population by the end of 2021.



Động lực của tăng trưởng kinh tế thế giới

Figure 1.2. Drivers of Global Growth

(Quarter-over-quarter growth contributions, percentage points)

Supply disruptions are weighing on private investment.

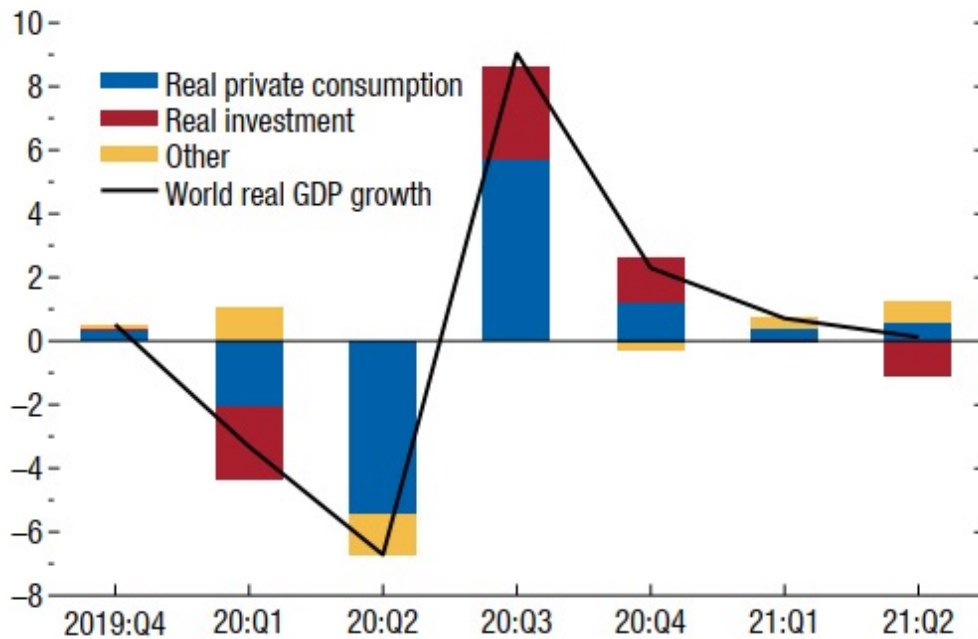
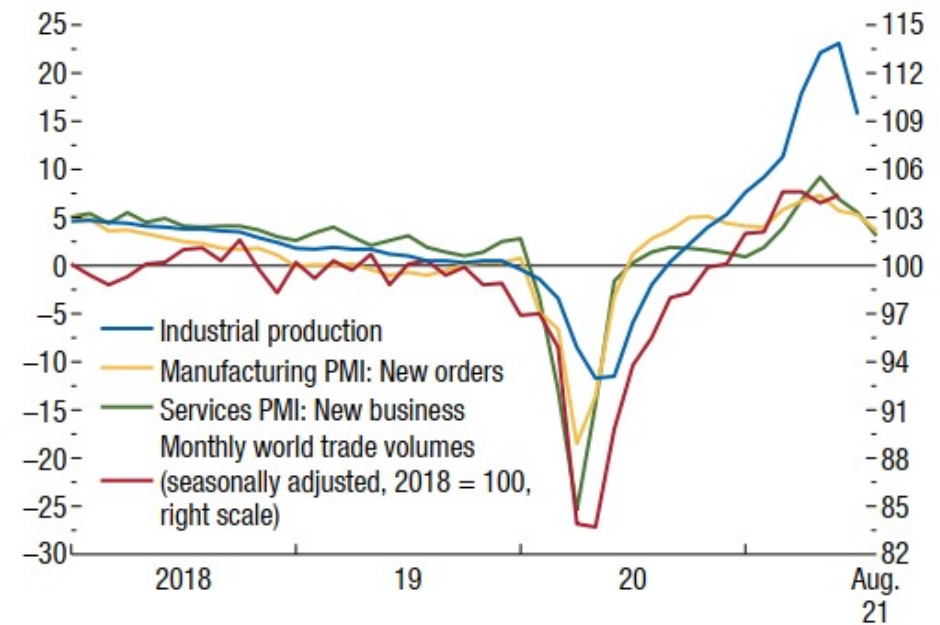


Figure 1.3. Global Activity Indicators

(Three-month moving average, annualized percent change for industrial production; deviations from 50 for PMIs)

Higher-frequency indicators point to softening momentum.



Tác động lên lao động và việc làm

Figure 1.7. Labor Markets, by Economy and Worker Groups
(Average percent difference from 2019:Q4 to 2021:Q1)

Employment and participation in labor markets are still below their pre-pandemic levels, with emerging market and developing economies hit harder than advanced economies, on average. Developments have been highly unequal across worker groups, with youth and lower-skilled workers still more impacted.

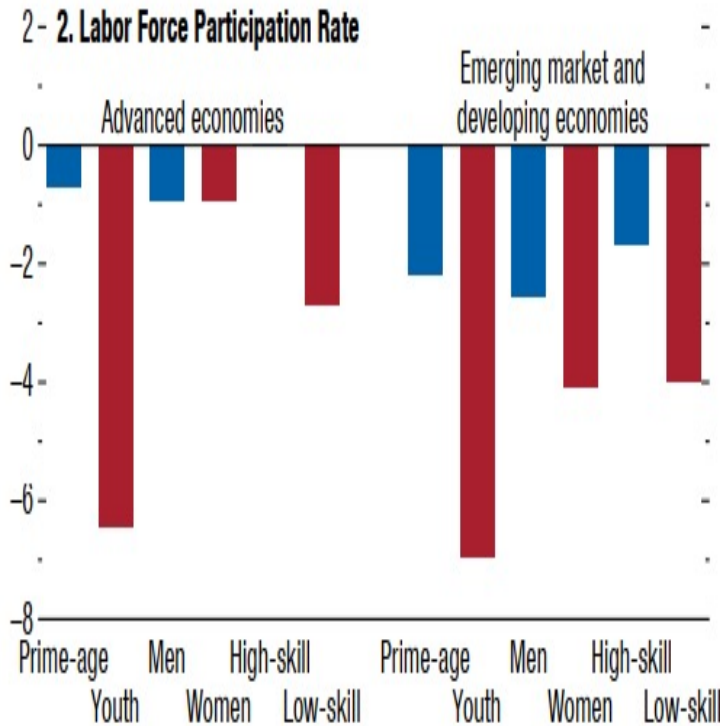
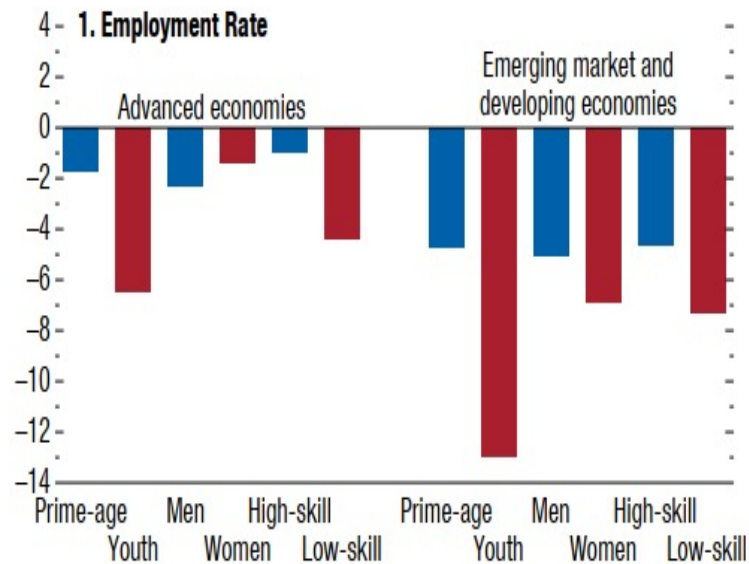
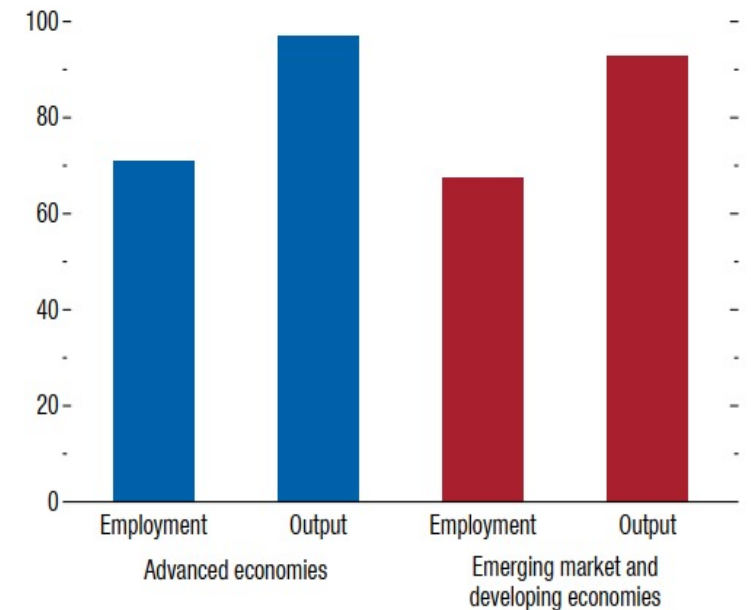


Figure 1.8. Share of Economies Projected to Regain Pre-Pandemic Employment and Output Levels by 2022
(Percent)

Almost all advanced economies and a large fraction of emerging market and developing economies are expected to regain or surpass their pre-pandemic output levels by the end of 2022. The recovery in employment is instead expected to lag that of output in a number of countries.

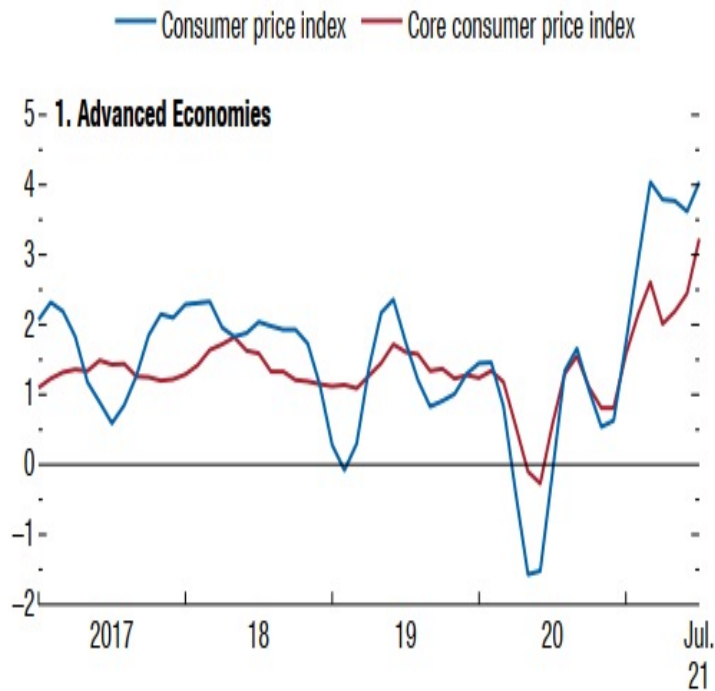


Xu hướng lạm phát

Figure 1.9. Inflation Trends

(Three-month moving average; annualized percent change)

Headline inflation has picked up on average, with advanced economies seeing a sharper rise. Core inflation has also increased, but more moderately.



7- 2. Emerging Market and Developing Economies

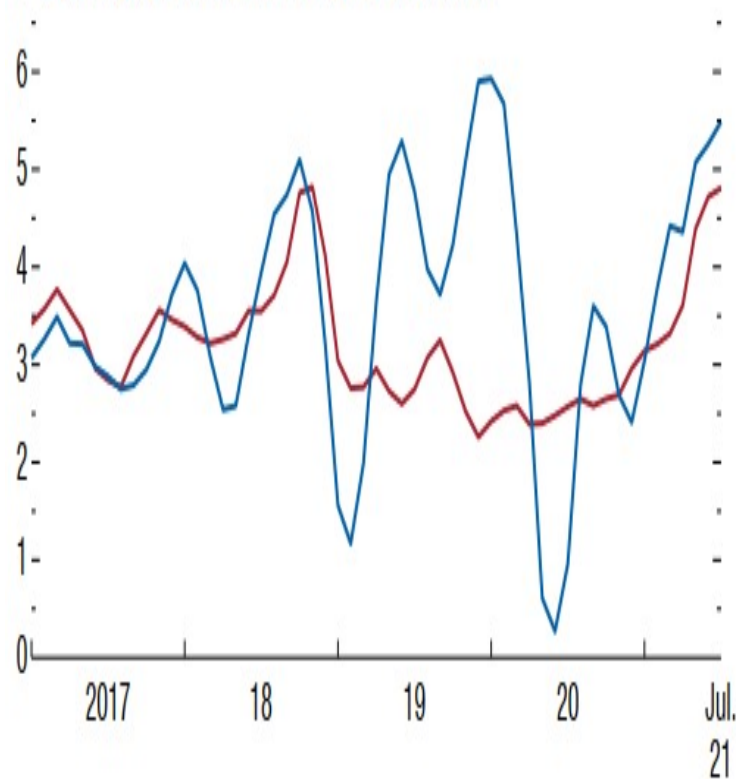
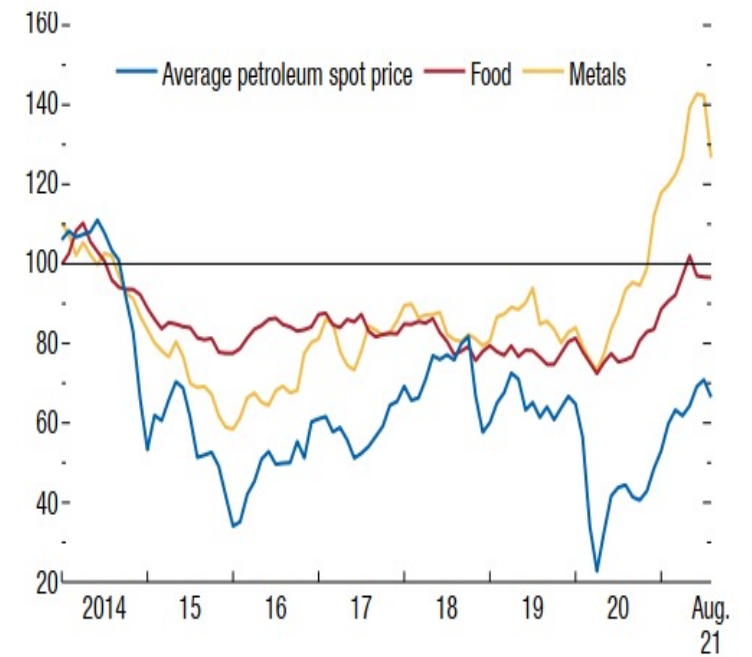


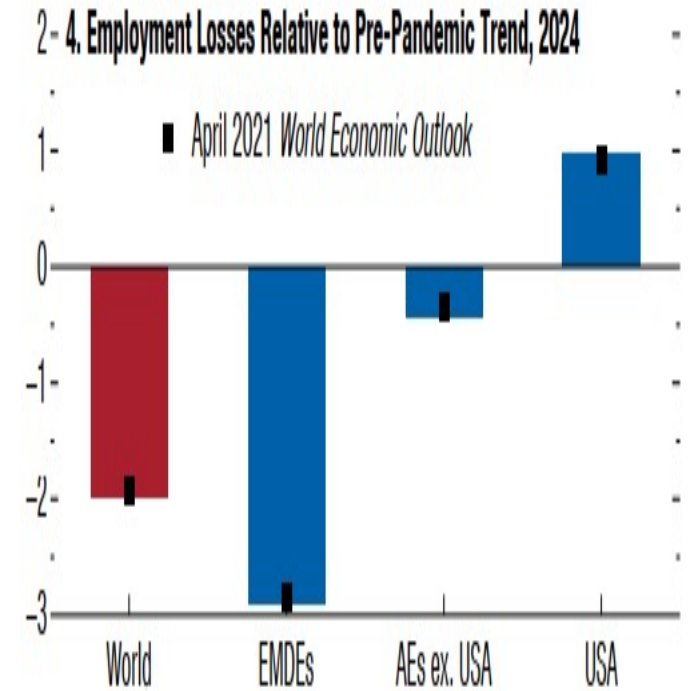
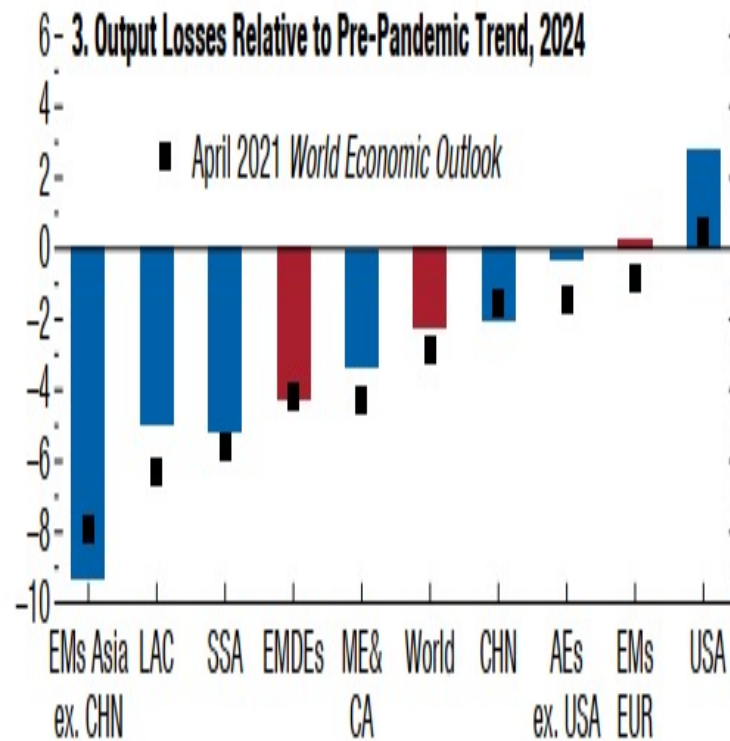
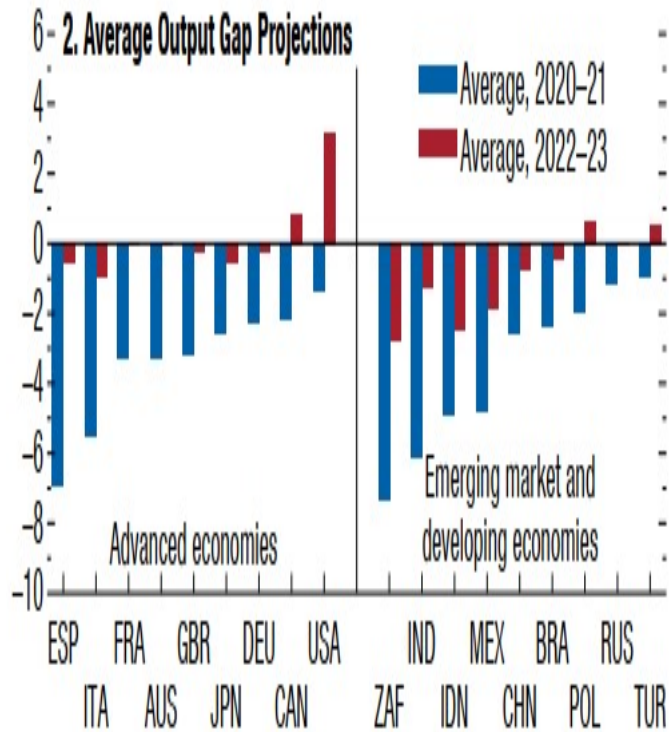
Figure 1.11. Commodity Prices

(Deflated using US consumer price index; 2014 = 100)

Commodity prices have risen markedly from their pandemic recession troughs.



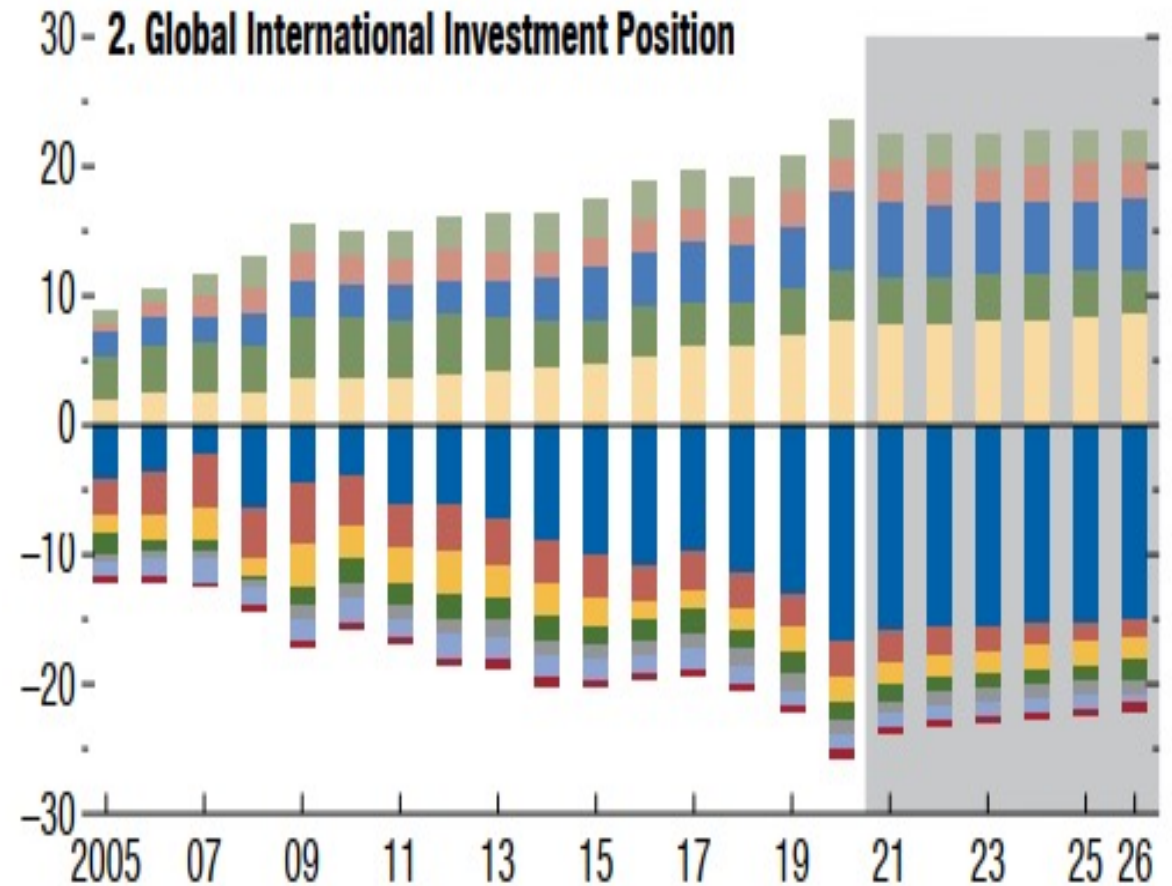
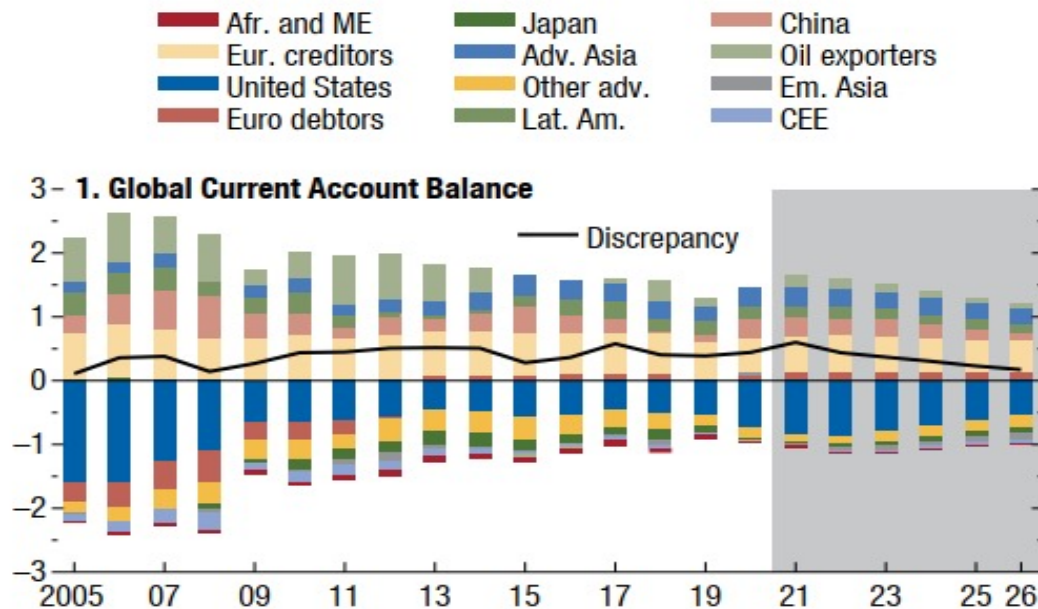
Hồ cách sản lượng



Cán cân vãng lai

Figure 1.17. Current Account and International Investment Positions
(Percent of global GDP)

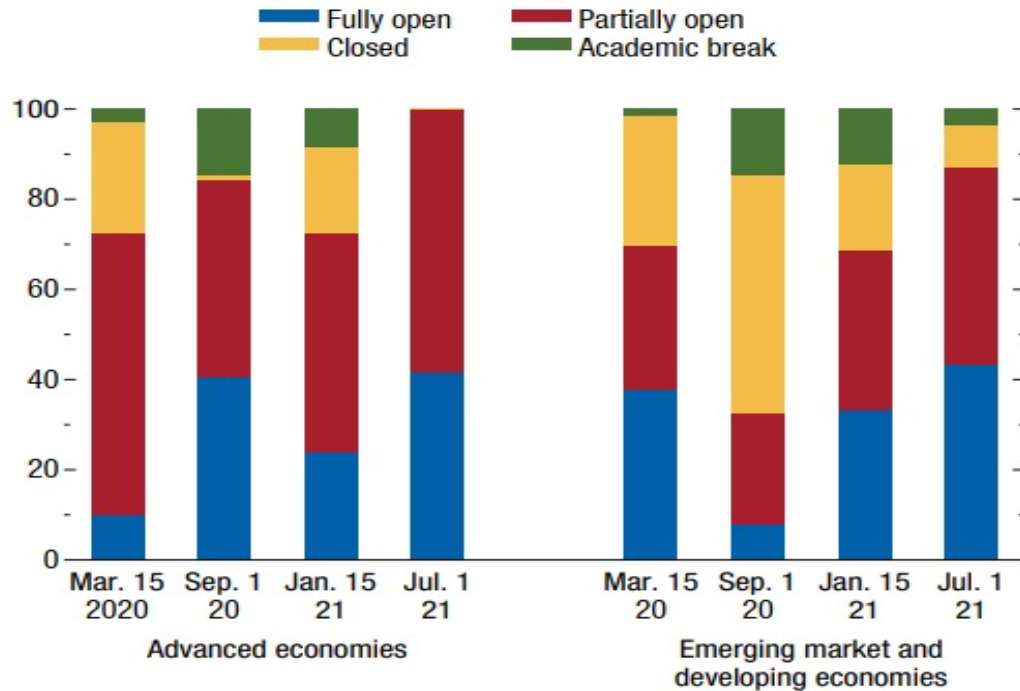
Current account balances are expected to narrow over 2022–26, while global stocks of external assets and liabilities are anticipated to remain near their historical highs.



Tình trạng đóng cửa trường học

Figure 1.23. School Closures and Enrollment
(Percent of students)

Although there have been recent increases in the share of schools open, the pandemic's impact on schooling persists, hurting students' future prospects.

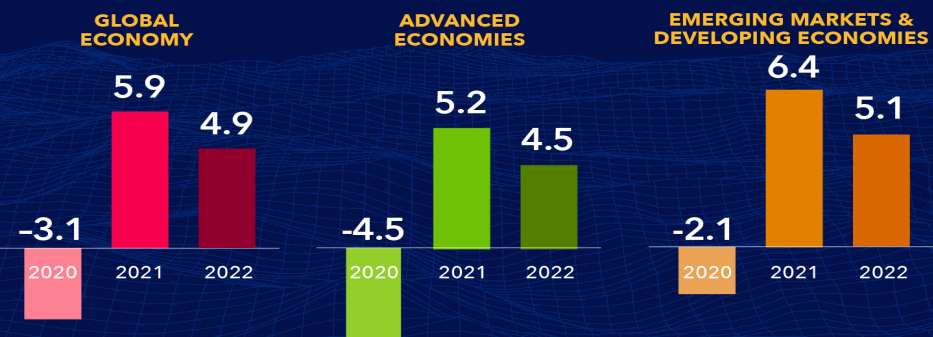


- Việc mất khả năng học tập do đại dịch gây ra trên toàn cầu do trường học tạm thời đóng cửa có thể có những ảnh hưởng lâu dài đến thu nhập của từng cá nhân và tăng trưởng năng suất tổng hợp.
- Mỗi quan hệ ước tính giữa đổi mới và năng suất là mạnh mẽ và có ý nghĩa. Lượng bằng sáng chế tăng thêm 1% có liên quan đến việc tăng năng suất trên mỗi công nhân là 0,04%, theo ước tính được báo cáo trong Ulku (2004) và phụ thuộc vào các đặc điểm thể chế của một quốc gia.

Triển vọng kinh tế 2022

- Kinh tế thế giới 2021 phục hồi mạnh so với 2020 nhưng tốc độ phục hồi chậm hơn dự báo trước đó.
- Hoa Kỳ, EU và Nhật Bản đều phục hồi mạnh mặc dù có phân giảm nhẹ so với dự báo trước.
- Trung Quốc và Ấn Độ phục hồi mạnh nhất, nhưng với Trung Quốc vẫn có nhiều yếu tố rủi ro hơn.
- Khu vực ASEAN-5, trong đó có VN giảm dự báo tăng trưởng 1.4 điểm phần trăm, xuống còn 2,9% trong năm nay.

WORLD ECONOMIC OUTLOOK OCTOBER 2021 GROWTH PROJECTIONS



RECOVERY DURING A PANDEMIC

HEALTH CONCERNS, SUPPLY DISRUPTIONS, AND PRICE PRESSURES

	Dự báo T10/2021			So với dự báo T7/2021	
	2020	2021P	2022P	2021	2022
Kinh tế thế giới	-3.1%	5.9%	4.9%	-0.1%	0.0%
Các nền KT phát triển	-4.5%	5.2%	4.5%	-0.4%	0.1%
Hoa Kỳ	-3.4%	6.0%	5.2%	-1.0%	0.3%
Khu vực Euro	-6.3%	5.0%	4.3%	0.4%	0.0%
Nhật Bản	-4.6%	2.4%	3.2%	-0.4%	0.2%
Nền KT đang PT và mới nổi	-2.1%	6.4%	5.1%	0.1%	-0.1%
Trung Quốc	2.3%	8.0%	5.6%	-0.1%	-0.1%
Ấn Độ	-7.3%	9.5%	8.5%	0.0%	0.0%
ASEAN-5	-3.4%	2.9%	5.8%	-1.4%	-0.5%

- Hầu hết các nền kinh tế phát triển và phần lớn nền kinh tế đang phát triển và mới nổi được kỳ vọng sẽ lấy lại mức sản lượng trước đại dịch vào cuối năm 2022.
- Tuy nhiên, sự hồi phục về công ăn việc làm dự báo sẽ có độ trễ so với phục hồi về sản lượng ở nhiều nước.
- Các thách thức mới nổi từ khủng hoảng năng lượng và câu chuyện Evergrande ở TQ...

Triển vọng kinh tế toàn cầu 2022

- Nhìn chung, cán cân rủi ro đối với tăng trưởng kinh tế thế giới đang nghiêng về phía giảm.
- Nói chung, nền kinh tế mới nổi và đang phát triển bị ảnh hưởng nặng nề hơn so với các nền kinh tế phát triển.
- Các nỗ lực quan trọng:
 - Tăng tốc độ tiếp cận vaccin toàn cầu
 - Cung cấp khả năng thanh khoản
 - Xóa nợ cho các nền kinh tế
 - Giảm thiểu và thích ứng với biến đổi khí hậu.

Lạm phát thế giới

- Giá hàng hóa cơ bản đã tăng mạnh kể từ khi dịch bệnh bùng phát.
- Giá dầu (WTI) lên gần 80 USD/thùng – mức cao nhất từ 11/2014.
- Giá khí đốt tự nhiên và than lên mức cao nhất trong lịch sử...
- Lạm phát ở các nền kinh tế mới nổi và đang phát triển cao hơn nhưng thách thức sẽ lớn hơn ở các nền kinh tế phát triển.

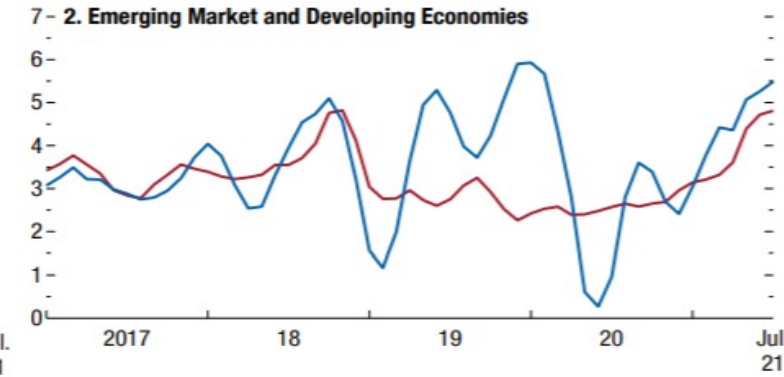
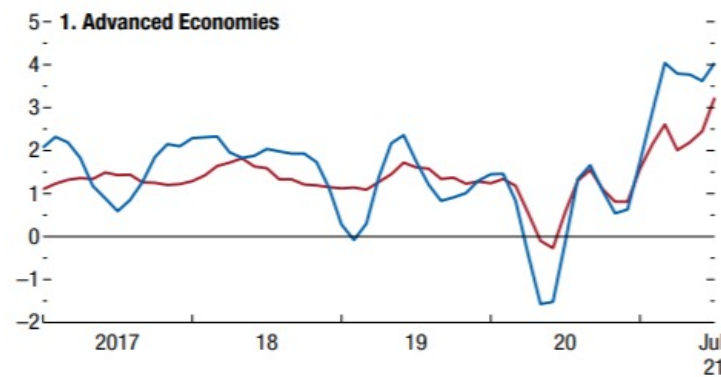


Phía cung

- Đứt gãy chuỗi cung ứng
- Gián đoạn lao động
- Tắc nghẽn hạ tầng (e.g. cảng biển)
- Khủng hoảng năng lượng (e.g. TQ, EU)

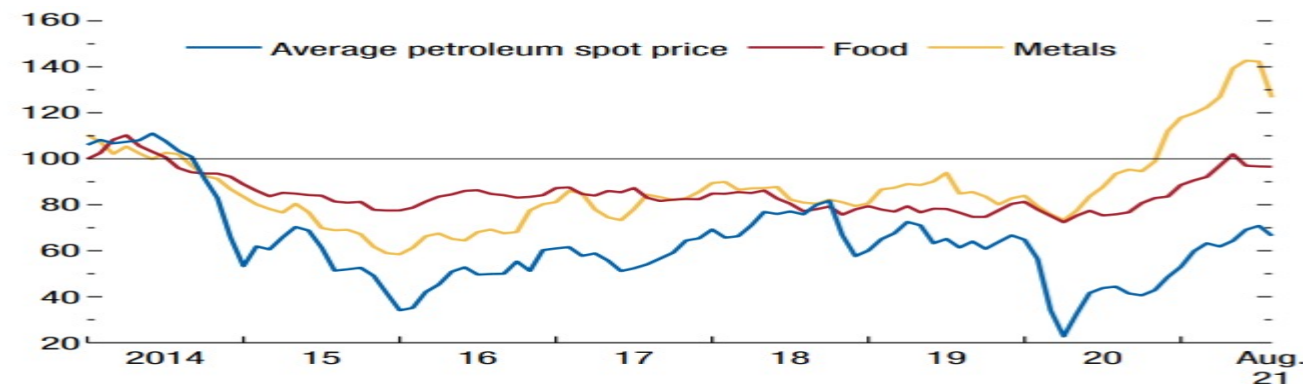
Phía cầu

- Kinh tế phục hồi
- Các gói cứu trợ kinh tế
- Nới lỏng tiền tệ và tài khóa



	Dự báo T10/2021			So với dự báo T7/2021	
Giá tiêu dùng	2020	2021P	2022P	2021	2022
Nền KT phát triển	0.70%	2.80%	2.30%	0.40%	0.20%
Nền KT đang PT và mới nổi	5.10%	5.50%	4.90%	0.10%	0.20%
Giá hàng hóa cơ bản					
Giá dầu	-32.7%	59.1%	-1.8%	2.5%	0.8%
Giá hàng hóa cơ bản khác	6.7%	26.7%	-0.9%	0.2%	-0.1%

Chỉ số giá hàng hóa (2014=100)

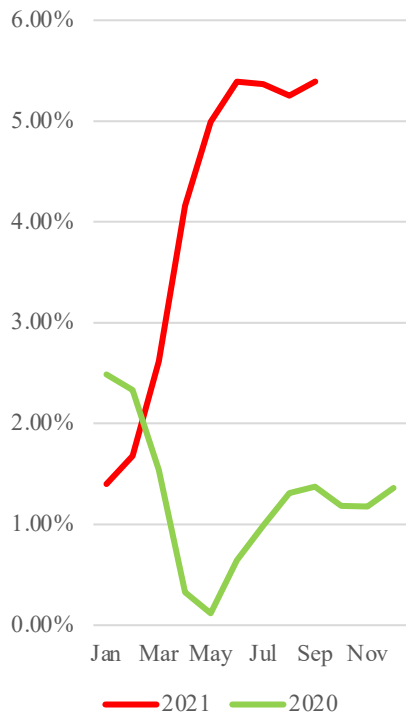


Sources: IMF, Primary Commodity Price System; and IMF staff calculations.

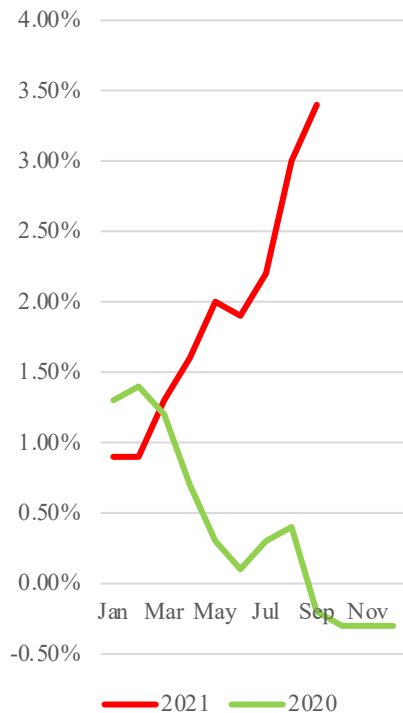
Tỷ lệ lạm phát ở các nước lớn



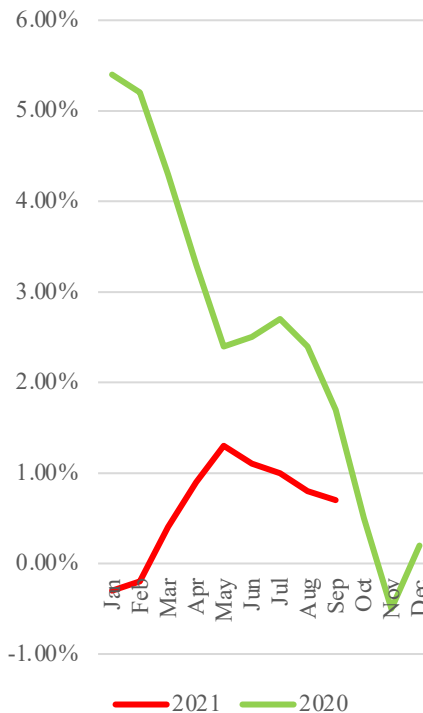
Lạm phát ở Hoa Kỳ



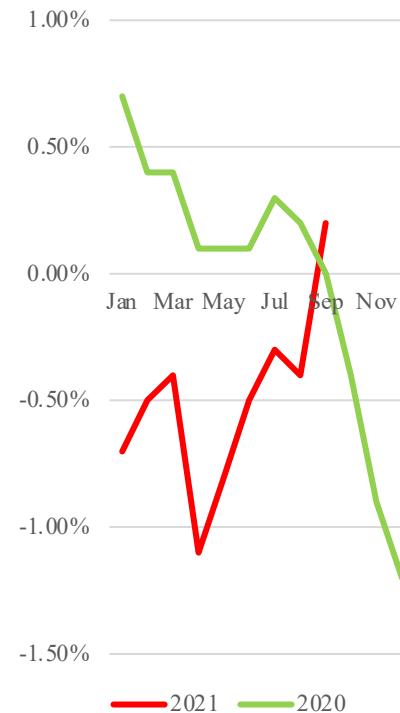
Lạm phát đồng Euro



Lạm phát ở Trung Quốc



Lạm phát ở Nhật Bản

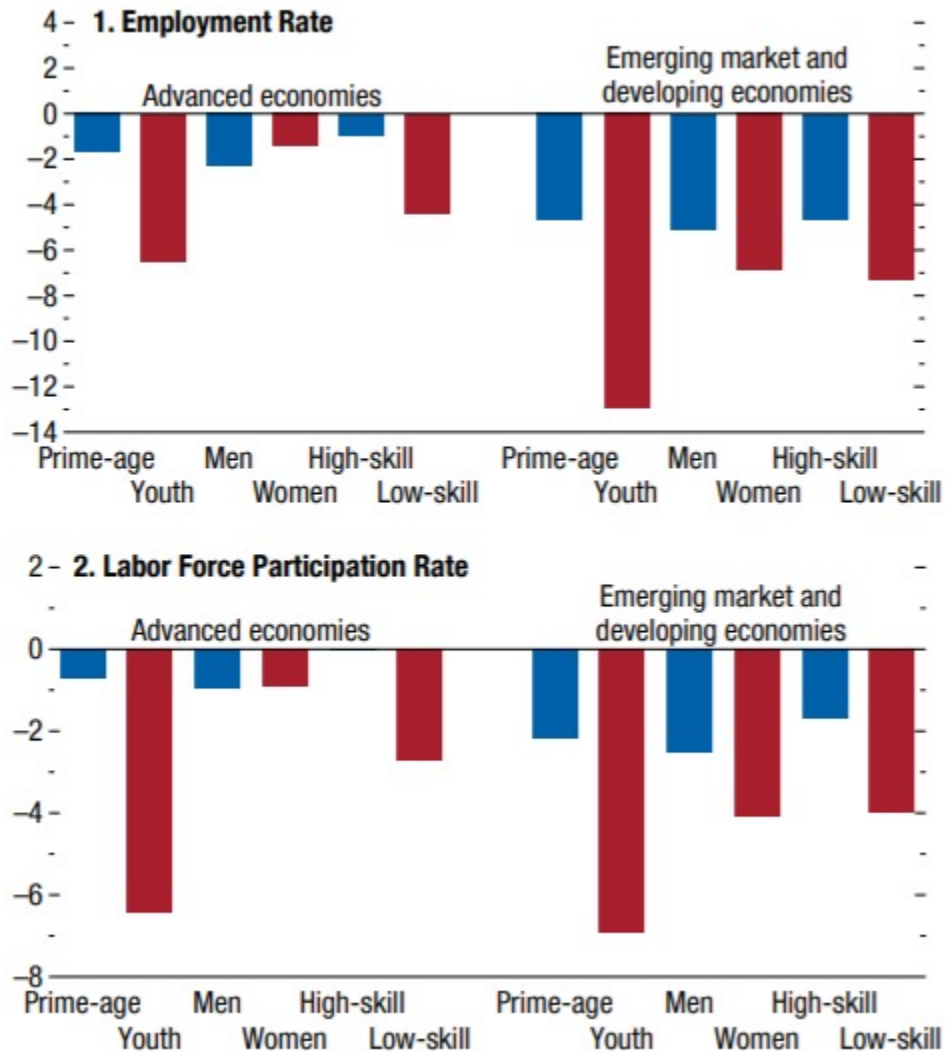


- Sức ép lạm phát hiện hữu ở Hoa Kỳ với mức tăng kỷ lục trong hơn 10 năm qua kể từ khủng hoảng 2008.
- Khu vực Euro cũng đang trải qua giai đoạn khó khăn lạm phát, nhất là tình trạng khủng hoảng giá năng lượng.
- Nhật Bản lạm phát trở lại trong T9 sau 11 tháng liên tiếp bị thiếu phát.
- Trung Quốc có nhiều yếu tố bất định, nhất là vấn đề khủng hoảng năng lượng và câu chuyện Evergrande

Xu hướng lạm phát

- Tỷ lệ lạm phát tổng quát đã tăng nhanh ở Hoa Kỳ và ở một số thị trường mới nổi và các nền kinh tế đang phát triển.
- Kỳ vọng lạm phát xuất hiện ở hầu hết các nền kinh tế.
- Sự nổi lên của kỳ vọng lạm phát trong sự phục hồi chưa được báo trước này sẽ quyết định đối với triển vọng lạm phát.

Thị trường lao động và việc làm



- Thị trường lao động đang phục hồi nhưng không đồng đều.
- Mất nhiều thời gian hơn để phục hồi so với sản lượng.
- Các nước đang PT và mới nổi gặp khó khăn nhiều hơn các nước PT.
- Phụ nữ gặp khó khăn hơn nam giới.
- Lao động trẻ gặp khó khăn hơn lao động trưởng thành.
- Lao động kỹ năng thấp khó khăn hơn lao động có kỹ năng.

Thị trường lao động

- Thị trường lao động đang được phục hồi nhưng không đồng đều; việc làm của thanh niên và lao động có kỹ năng thấp vẫn yếu hơn so với lao động ở độ tuổi chính và lao động có kỹ năng cao hơn.
- Tăng trưởng việc làm dự kiến sẽ kéo tụt quá trình phục hồi sản lượng.
- Về phía cung của thị trường lao động, mức độ tham gia thấp hơn đáng kể so với thời kỳ trước đại dịch, với các nhóm thiệt thòi hơn trong quá khứ lại có kết quả tồi tệ hơn.
- Tăng trưởng tiền lương ở một số lĩnh vực đã ở mức cao.

Phản ứng chính sách mong đợi

- Không gian chính sách giảm, ràng buộc chặt chẽ hơn. Do đó, cần tiếp cận chính sách phù hợp với điều kiện kinh tế và đại dịch của một quốc gia.
- Các chính sách cấp quốc gia được điều chỉnh để phù hợp với các điều kiện đại dịch và các ràng buộc về không gian chính sách
- Những phản ứng chính sách sớm đối với cuộc khủng hoảng kinh tế và sức khỏe được kỳ vọng sẽ hạn chế những thiệt hại dai dẳng.
- Ở cấp quốc gia, hỗn hợp chính sách cần tiếp tục được điều chỉnh cho phù hợp với điều kiện kinh tế và đại dịch của từng nước nhằm mục tiêu tối đa hóa việc làm bền vững trong khi bảo vệ sự tin cậy của các khuôn khổ chính sách.
- Chi tiêu cho y tế vẫn sẽ được ưu tiên, các chính sách chi chuyển giao cần nhắm đến những người bị ảnh hưởng nặng nề nhất và.
- Mặc dù các ngân hàng trung ương nhìn chung có thể xem xét áp lực lạm phát nhất thời và tránh thắt chặt cho đến khi có sự rõ ràng hơn về các động lực giá cơ bản, nhưng họ nên sẵn sàng hành động nhanh chóng nếu sự phục hồi tăng nhanh hơn dự kiến hoặc rủi ro về kỳ vọng lạm phát gia tăng trở nên hữu hình.
- Cung - cầu mất cân đối dai dẳng hơn, áp lực giá cả và quá trình bình thường hóa chính sách tiền tệ nhanh hơn dự kiến.
- Ưu tiên vẫn phải là chi tiêu cho chăm sóc sức khỏe quan trọng — vào việc triển khai vắc-xin, xét nghiệm và điều trị — với hỗ trợ khẩn cấp có mục tiêu cho các hộ gia đình và doanh nghiệp bị ảnh hưởng nhiều nhất bởi các biện pháp y tế công cộng để ngăn chặn sự lây lan của vi-rút.
- Nói lỏng các ràng buộc tài chính đối với các quốc gia đang gặp khó khăn và giải quyết các khoản nợ dễ bị tổn thương.

Chính sách tài khóa và tiền tệ

- **Chính sách tài khóa:**

- Các chính sách tài khóa cần được thực hiện trong khuôn khổ trung hạn để cải thiện sự cân bằng giữa việc cung cấp hỗ trợ theo chu kỳ ngay bây giờ, xây dựng vùng đệm để giải quyết các cú sốc trong tương lai và thúc đẩy các mục tiêu cấu trúc dài hạn.
- Các nhà hoạch định chính sách tài khóa nên tiếp tục ưu tiên chi tiêu để chấm dứt đại dịch, bao gồm đầu tư cơ sở hạ tầng sản xuất và phân phối vắc-xin; cơ sở bảo quản và chế biến; các chiến dịch thúc đẩy sự tiếp nhận; hỗ trợ nhân viên y tế thực hiện tiêm chủng, xét nghiệm và các liệu pháp.

- **Chính sách tiền tệ:**

- Chính sách tiền tệ không nên đánh mất sự tín nhiệm khó giành được của các NHTW đối với việc duy trì sự ổn định giá cả.
- Kinh nghiệm gần đây về việc mua tài sản quy mô lớn đã cho thấy các NHTW độc lập với khuôn khổ chính sách đáng tin cậy có thể thực hiện hỗ trợ nghịch chu kỳ hiệu quả hơn trong thời kỳ suy thoái, làm nổi bật vai trò của NHTW trong việc ứng phó với các cú sốc.

Chính sách tiền tệ của một số NHTW



Hoa Kỳ:

- CPI T9/2021 tăng 5,39%, kéo dài 4 tháng liên tiếp trên 5% - mức tăng cao nhất trong hơn chục năm qua kể từ khủng hoảng tài chính năm 2008.
- Theo Fed: Áp lực lạm phát sẽ giảm dần và cân nhắc rút dần chính sách nới lỏng cuối năm.
- Quy mô chương trình mua trái phiếu có thể được cắt giảm từ mức 120 tỉ USD/tháng hiện nay.

EU:

- ECB nhiều lần điều chỉnh nâng dự báo lạm phát 2021 từ 1,2% lên 1,5%, 1,9% và 2%. Tuy nhiên lạm phát T9/2021 đã vượt lên 3,4% rất đáng lo ngại. Khủng hoảng năng lượng đang đẩy mọi thứ tồi tệ hơn.
- Tuần đầu T9, ECB đã điều chỉnh gói kích thích kinh tế nhưng cam kết tiếp tục hỗ trợ thị trường.
- Dự kiến, ECB sẽ giảm nhịp độ mua trái phiếu khi kinh tế dần phục hồi.

Trung Quốc:

- Giữa T8/2021, PBOC đã bơm hàng tỉ CNY thông qua các khoản cho vay trung hạn (MLF) vào hệ thống tài chính.
- Lạm phát T9/2021 chỉ 0,7%, trên đà suy giảm so với các tháng trước đó, chưa đến mức lo ngại.
- PBOC đã giữ nguyên lãi suất chủ chốt và lãi suất đối với các khoản MLF trị giá hơn 90 tỉ USD đối với một số tổ chức tài chính ở mức 2,95%.
- Gần đây, PBOC đã cắt giảm dự trữ bắt buộc để thúc đẩy kinh tế do triển vọng phục hồi kinh tế yếu hơn dự báo.

Nhật Bản:

- Lạm phát T9/2021 chỉ tăng 0.2% sau 11 tháng liên tục thiếu phát. Lạm phát T9 của Nhật Bản vẫn thấp hơn nhiều so với cách đây hơn 1 năm.
- Mặc dù kinh tế có dấu hiệu cải thiện, lạm phát với Nhật bản chưa phải là vấn đề, BoJ chưa có ý định thắt chặt tiền tệ.

Chuẩn bị và đầu tư cho nền kinh tế dài hạn sau đại dịch

- Cơ cấu lại nền kinh tế, các ngành và lĩnh vực, giảm các mô hình sản xuất thâm dụng lao động, tăng cường áp dụng công nghệ...
- Tái cấu trúc thị trường lao động, nhà ở, mạng lưới an sinh xã hội và bảo trợ xã hội.
- Tạo cơ hội tăng trưởng mới bằng cách xanh hóa nền kinh tế và thông qua số hóa.
- Đảo ngược trở ngại đối với tích lũy vốn con người.
- Giảm bất bình đẳng.
- Giải quyết các khoản nợ quốc gia kéo dài.